

Số: 149/KH-UBND

Hưng Yên, ngày 27 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2020

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 265/KH-UBND ngày 19/11/2015 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020; số 312/KH-UBND ngày 30/12/2015 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử; số 141/KH-UBND ngày 21/12/2018 về triển khai thực hiện giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; số 44/KH-UBND ngày 29/3/2019 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2020 với những nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2019

I. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2019

1. Ứng dụng CNTT để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Cung cấp thông tin trên trang/cổng thông tin điện tử

Trong năm 2019, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục chủ động kiện toàn Ban biên tập trang/cổng thông tin điện tử đảm bảo thường xuyên cập nhật thông tin đầy đủ và kịp thời đúng quy định. Đến nay, công tác xây dựng nội dung thông tin và cung cấp nội dung thông tin trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện nghiêm túc, cơ bản đảm

bảo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

b) Số lượng trang/cổng thông tin điện tử

- 01 Cổng thông tin điện tử của tỉnh (*tên miền hungyen.gov.vn*)

- 34 cổng thành viên là các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, trong đó: có 31 cổng/trang thông tin điện tử thành phần và 03 cổng/trang thông tin điện tử độc lập.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Số lượng dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh: 2.061 thủ tục

- Số lượng dịch vụ công trực tuyến đã triển khai: 544 thủ tục mức độ 3 và 253 thủ tục mức độ 4 (cấp huyện, cấp xã chung bộ thủ tục hành chính).

- Cổng dịch vụ công tỉnh Hưng Yên hiện đang được các bộ phận kỹ thuật liên quan của tỉnh và Trung ương tiến hành các giải pháp kỹ thuật để thực hiện kết nối liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia và cuối tháng 12/2019 sẽ được đưa vào khai thác sử dụng.

b) Gửi, nhận và trả kết quả thủ tục hành chính

- Các thủ tục hành chính cấp tỉnh: Tiếp nhận trực tuyến trên hệ thống Cổng dịch vụ công và Một cửa điện tử và trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; việc trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc trực tuyến đối với dịch vụ mức độ 4.

- Các thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã: Tiếp nhận trực tuyến trên hệ thống Cổng dịch vụ công và Một cửa điện tử tỉnh và trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một cửa của cấp huyện, cấp xã; việc trả kết quả được thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả một cửa cấp huyện, cấp xã.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính bằng dịch vụ Bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 554/QĐ-CTUBND ngày 15/02/2017 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh; số 553/QĐ-CTUBND ngày 15/02/2017 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích áp dụng trên địa bàn tỉnh.

c) Phổ biến, tuyên truyền hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến

UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo, thành lập đoàn kiểm tra cải cách hành chính nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; in, phát hành tờ rơi cho người dân và doanh nghiệp nhận thức rõ hiệu quả của

việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Các cơ quan báo chí của tỉnh chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên đăng tin bài, phóng sự về việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3. Ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC

Tỉnh đã triển khai phần mềm một cửa điện tử tập trung thống nhất theo hướng thuê dịch vụ tại 188 cơ quan, đơn vị trong đó có 17 sở, ban, ngành, 10 UBND cấp huyện và 161 UBND cấp xã; đảm bảo hoàn thành triển khai cho 100% cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng phần mềm.

UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên thuộc Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh được chuyển về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thực hiện tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính theo mô hình tập trung.

Tính đến tháng 12/2019, tổng số hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống Cổng dịch vụ công và Phần mềm Một cửa điện tử trên toàn tỉnh là 327.379 hồ sơ, trong đó số hồ sơ được giải quyết trước và đúng hạn là: 323.629 hồ sơ đạt tỷ lệ 98,8%.

Bên cạnh đó, Phần mềm một cửa điện tử tỉnh thực hiện tích hợp, kết nối với một số phần mềm ứng dụng như: phần mềm quản lý lịch tư pháp dùng chung, phần mềm đăng ký đất đai,...

4. Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ

a) Các hệ thống thông tin dùng chung

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: 100% cơ quan quản lý nhà nước triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành (191 cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã); được kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã qua trực kết nối liên thông văn bản của tỉnh. Tính đến hết tháng 11/2019, tổng số văn bản được thực hiện gửi và nhận qua môi trường mạng là 232.420 văn bản, trong đó: gửi đi 51.333 văn bản, nhận 181.087 văn bản.

+ Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn điện tử trên môi trường mạng giữa các các cơ quan nhà nước sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh đạt trên 98%;

+ Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển song song bằng văn bản điện tử và văn bản giấy giữa các các cơ quan nhà nước sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh là dưới 2%;

- Thư điện tử công vụ: Cấp trên 5.530 hộp thư điện tử (tên miền *mail.hungyen.gov.vn*) cho 100% cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và trên 90% cán bộ, công chức cấp xã. Cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ được cấp để trao đổi văn bản, xử lý công việc.

- Chữ ký số chuyên dùng: Cấp 773 chứng thư số và chữ ký số chuyên dùng, trong đó: cấp chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng cho 100% các sở,

ngành và UBND cấp huyện và lãnh đạo các các quan, đơn vị; cấp chứng thư số cho 100% UBND cấp xã. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh được tích hợp chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp.

Tỷ lệ văn bản điện tử được gửi nhận giữa các cơ quan nhà nước qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành có chữ ký số chuyên dùng đạt trên 95% tổng số văn bản điện tử.

b) Các ứng dụng CNTT chuyên ngành

Trong năm 2019, các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai các ứng dụng phục vụ chuyên ngành theo Kế hoạch. Một số phần mềm ứng dụng do các Sở, ngành triển khai như: Nội vụ, Tài chính, Công thương, Tư pháp, Giáo dục, Y tế, Thông tin Truyền thông,... liên quan đến chấm điểm số cải cách hành chính, quyết toán ngân sách ngành tài chính, trang văn bản phục vụ điều hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, xúc tiến thương mại, hỗ trợ các hoạt động dạy học tại các trường học, các ứng dụng phục vụ quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử cho công dân,... giúp cho việc quản lý, xử lý và thực hiện các công việc chuyên môn liên quan được chính xác, nhanh chóng, thuận tiện, đạt hiệu quả cao.

c) Công tác bảo đảm an toàn thông tin

Năm 2019, tỉnh tiếp tục đầu tư các thiết bị tường lửa, thiết bị lưu trữ, hệ thống phát hiện và phòng chống truy nhập trái phép cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. 100% hệ thống mạng LAN của các cơ quan, đơn vị được đầu tư trang bị thiết bị tường lửa. Tiếp tục triển khai phần mềm chống mã độc, phần mềm diệt vi rút cho các hệ thống máy chủ, các hệ thống máy tính cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, trên 91% số máy tính được cài đặt phần mềm diệt và phòng chống vi rút.

Tháng 11 năm 2019, phối hợp với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam tổ chức diễn tập an toàn thông tin với chủ đề “Phòng chống tấn công có chủ đích vào các hệ thống thông tin của tỉnh” cho các cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT của các sở, ngành, UBND cấp huyện đồng thời là thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên.

5. Kết quả triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Tình hình xây dựng các hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu chuyên ngành (CSDL) của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo đúng yêu cầu, mục tiêu Kế hoạch. Phạm vi và quy mô đầu tư đối với các HTTT, CSDL chuyên ngành là các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Các HTTT chuyên ngành do tỉnh đầu tư chủ yếu là các chương trình dự án được triển khai từ các Bộ, ngành Trung ương xuống địa phương. Một số HTTT, CSDL quan trọng hiện đang được ứng dụng tại các đơn vị như:

- Lĩnh vực tài chính: Cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh; Cơ sở dữ liệu kế toán ngân sách xã tập trung; Ứng dụng tổng quyết toán ngân sách theo ngành,...

- Lĩnh vực tư pháp: Số hóa giấy tờ và cập nhật CSDL hộ tịch, nuôi con và quốc tịch,...

- Lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Xây dựng các HTTT trong quản lý và hỗ trợ dạy học, Trang bị các phần mềm cho ngành Giáo dục Đào tạo,....

- Lĩnh vực y tế: Xây dựng triển khai lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; triển khai hạ tầng CNTT trong quản lý ngành Y tế năm 2019,

- Một số HTTT, CSDL chuyên ngành khác: Tích hợp cơ sở dữ liệu tài khoản truy cập các hệ thống thông tin dịch vụ công của công dân với trực tích hợp kết nối liên thông tỉnh; Hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự và đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên,...

6. Hạ tầng kỹ thuật

- Tỷ lệ máy tính kết nối mạng nội bộ và Internet: 100% cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và 96% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã có hệ thống mạng nội bộ (LAN) được kết nối với mạng diện rộng của tỉnh để trao đổi thông tin, xử lý công việc.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã được triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

- Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được đầu tư, nâng cấp và bổ sung trang thiết bị về an toàn, bảo mật và thiết bị lưu trữ dữ liệu theo tiêu chuẩn Tier III.

7. Nguồn nhân lực

- Về nhân lực CNTT: Ngày 04/5/2018, UBND tỉnh có Công văn số 1151/UBND-NC về việc bố trí công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, quản trị mạng; theo đó, yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện rà soát, bố trí cán bộ chuyên trách về CNTT. Tổng số cán bộ CNTT có trình độ đại học trở lên tại các cơ quan, đơn vị là 61 cán bộ/39 đơn vị; tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa bố trí hoặc mới có cán bộ kiêm nhiệm về CNTT. Trên 96% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh và huyện thường xuyên sử dụng máy tính và ứng dụng CNTT trong công việc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ CNTT: Các cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, hướng dẫn các kỹ năng ứng dụng, sử dụng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan mình. Trong năm, Sở Tài chính tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ về CNTT cho các cán bộ trong ngành. Đã cử trên 10 lượt cán bộ, công chức, viên chức CNTT của tỉnh tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn về an toàn thông tin và ứng cứu sự cố mạng do Cục An toàn thông tin, Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam - Vncert tổ chức; tham gia chương trình diễn tập về an toàn thông tin mạng,...

8. Môi trường pháp lý

UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành về ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh năm 2019, gồm:

- Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 14/11/2018 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2019;

- Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

- Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 01/7/2019 về Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Hưng Yên năm 2019;

- Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 16/7/2019 về triển khai thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gian đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

9. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ theo Kế hoạch ứng dụng CNTT 2019 và giai đoạn 2016-2020

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2019 đã đạt được thực hiện hoàn thành đúng tiến độ đưa ra, cụ thể như sau:

- Hạ tầng CNTT tại các cơ quan, đơn vị đã được đầu tư, nâng cấp; Trung tâm Tích hợp dữ liệu xây dựng cơ bản được đáp ứng việc triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị; 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh và trên 96% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước được triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- 100% văn bản (trừ văn bản mật) được cập nhật trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành, trên 98% văn bản điện tử có ký số được trao đổi hoàn toàn qua môi trường mạng giữa các cơ quan nhà nước sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành đạt các chỉ tiêu đề ra.

- Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định; trên 650 dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4.

- Hiện đang rà soát và cập nhật trên hệ thống Cổng dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3 và 4, đảm bảo cung cấp 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 25% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- Nền tảng chia sẻ, tích hợp LGSP đang trong giai đoạn nghiệm thu và chuẩn bị đưa vào sử dụng.

- Các ứng dụng chuyên ngành triển khai theo ngành dọc hoặc do các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện đảm bảo tiến độ triển khai và đưa vào sử dụng phục vụ công tác chuyên môn.

- Cổng Dịch vụ công của tỉnh và hệ thống Một cửa điện tử đã được kết nối dữ liệu với nhau tạo nên một hệ thống đồng nhất. Cổng Dịch vụ công tỉnh đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch giai đoạn 2016-2020

- Hầu hết các nhiệm vụ về hạ tầng CNTT, ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ của cơ quan nhà nước cơ bản đáp ứng mục tiêu Kế hoạch. Hệ thống mạng diện rộng WAN của tỉnh đã được triển khai, kết nối tới các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp ở mức độ 3, 4 cơ bản đáp ứng mục tiêu giai đoạn hiện nay, tuy nhiên đến năm 2020 căn cứ vào tình hình thực tế và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 tại các Bộ, ngành, địa phương hàng năm, UBND tỉnh điều chỉnh tỷ lệ phù hợp, đảm bảo nâng cao hiệu quả, chất lượng dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Một số HTTT, CSDL chuyên ngành đã và đang được triển khai: Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Cổng thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo; HTTT ngành tài chính và ngân sách, CSDL ngành tư pháp - hộ tịch, công chứng,...

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được tăng cường; 100% các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được trang bị thiết bị bảo mật, tường lửa, thiết bị mạng kết nối. 100% máy tính của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền và miễn phí.

- Về nhân lực CNTT: cơ bản các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đã bố trí, sắp xếp ít nhất 01 cán bộ phụ trách CNTT. Hàng năm, 100% cán bộ phụ trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị được tham gia đào tạo, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ.

10. Đầu tư cho xây dựng Chính quyền điện tử

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo).

III. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Thuận lợi

- Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, văn bản pháp luật lĩnh vực công nghệ thông tin trong năm 2019 đã được UBND tỉnh và các ngành, các cấp chính quyền quan tâm, chỉ đạo kịp thời.

- Lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã tích cực chỉ đạo, quán triệt việc ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

- Hạ tầng kỹ thuật CNTT cơ bản được đầu tư, trang bị các thiết bị CNTT đáp ứng nhu cầu sử dụng, ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Các hệ thống thông tin dùng chung, phần mềm ứng dụng và CSDL chuyên ngành được đầu tư, ứng dụng rộng rãi góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Khó khăn và hạn chế

- Kinh phí đầu tư cho hạ tầng và ứng dụng CNTT chưa đáp ứng nhu cầu triển khai các nhiệm vụ CNTT trong giai đoạn hiện nay. Một số nhiệm vụ ứng dụng CNTT chưa thực hiện được do chưa bố trí đủ nguồn vốn. Một số hệ thống thông tin đã được đầu tư, sử dụng nhiều năm, không đáp ứng yêu cầu phát triển Chính quyền điện tử hiện nay; tuy nhiên việc nâng cấp, thay thế còn hạn chế do thiếu kinh phí. Ngân sách Trung ương cho triển khai các dự án CNTT mang tính cấp thiết, quan trọng còn hạn chế.

- Việc cung cấp thông tin trên Cổng/Trang thông điện tử một số đơn vị chưa thường xuyên và kịp thời, nhất là cấp huyện. Kết quả cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thấp do người dân và doanh nghiệp chưa nhận thức về lợi ích và hiệu quả của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Một bộ phận cán bộ, công chức còn ngại thay đổi thói quen làm việc, chưa tích cực ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Đặc biệt, cán bộ, công chức cấp xã còn yếu về kỹ năng ứng dụng CNTT trong công việc, còn lúng túng và quen cách làm việc cũ.

- Đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại các đơn vị còn thiếu và yếu về chuyên môn, nghiệp vụ, chưa chủ động tham mưu cho lãnh đạo trong việc ứng dụng CNTT tại đơn vị. Chưa có chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về CNTT và chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công chức chuyên trách CNTT tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

B. KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH HƯNG YÊN NĂM 2020

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; tạo chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, trước hết tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT. Phát triển hạ tầng kỹ thuật CNTT, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, từng bước xây dựng, phát triển đô thị, thành phố thông minh trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước được đầu tư, mua sắm trang thiết bị CNTT đồng bộ, đảm bảo an toàn thông tin.

- 100% cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và 95% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành có tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

- 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) có chữ ký số chuyên dùng của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được gửi, nhận trên môi trường mạng theo quy định (bao gồm văn bản điện tử và văn bản giấy).

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

đ) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- 100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có cán bộ phụ trách lĩnh vực công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị.

- 100% cán bộ, công chức chuyên trách CNTT, an toàn thông tin được đào tạo, nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính đến toàn thể cán bộ, đảng viên, học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng cơ chế, chính sách và công tác chỉ đạo, điều hành

a) Lập và ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên (phiên bản 2.0) sau khi Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 được ban hành.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phục vụ triển khai nhiệm vụ thuộc Đề án Xây dựng đô thị thông minh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025.

1.3. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong việc ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Tập trung chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm một cửa điện tử và các ứng dụng chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

b) Nâng cấp hệ thống quản lý văn bản điều hành tỉnh Hưng Yên đảm bảo kết nối, liên thông 4 cấp (từ Trung ương đến cấp xã); tích hợp chữ ký số chuyên dùng phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng qua mạng và trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d) Triển khai ứng dụng, cập nhật thông tin, dữ liệu vào các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh và cơ sở dữ liệu quốc gia đối với các lĩnh vực: Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã Hội, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp... tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin khác có liên quan.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

b) Cổng thông tin điện tử tỉnh và các cổng/trang thông tin điện tử thành viên của các cơ quan, đơn vị phải thực hiện công khai, cập nhật thông tin thường xuyên, đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

c) Nâng cấp Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên đáp ứng các quy định thống nhất về chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

d) Tiếp tục nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên

vào các dịch vụ công phổ biến, có số lượng hồ sơ phát sinh được tiếp nhận giải quyết nhiều.

đ) Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã tập trung sử dụng hiệu quả, cập nhật đầy đủ hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Các sở, ban, ngành và UBND các cấp thường xuyên rà soát, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị, máy tính cũ hỏng, lạc hậu cho cán bộ, công chức nhằm đảm bảo duy trì hệ thống mạng nội bộ (LAN) hoạt động ổn định, thông suốt; nâng cấp băng thông, tốc độ kết nối Internet băng rộng tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT.

b) Bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị phục vụ các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh thuộc Sở Thông tin và Truyền thông đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục duy trì hoạt động đối với các hệ thống thông tin dùng chung gồm: Phần mềm một cửa điện tử; Hệ thống giao ban trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện; Hệ thống mạng diện rộng (WAN) của tỉnh và đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan nhà nước kết nối mạng WAN.

d) Triển khai phủ sóng wifi công cộng tại 10 huyện, thị xã, thành phố phục vụ người dân và khách tham quan tại các địa điểm công cộng, các điểm di tích lịch sử, tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

a) Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; thiết lập, cấu hình các phương án bảo đảm an toàn thông tin mạng trên thiết bị an toàn bảo mật, an toàn dữ liệu, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền trên máy tính.

b) Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin tập trung tỉnh Hưng Yên phục vụ công tác theo dõi, giám sát, phát hiện sớm các nguy cơ tấn công gây mất an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin dùng chung và hệ thống mạng diện rộng WAN của tỉnh.

c) Tăng cường hoạt động kiểm tra, đánh giá và rà soát về an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đánh giá, phân loại, xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với cán bộ, công chức, viên chức;

bồi dưỡng kỹ năng về cách phòng, chống mã độc và các nguy cơ tấn công, lây nhiễm mã độc mất an toàn thông tin trong hệ thống mạng LAN.

e) Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát nội dung thông tin mạng để tổng hợp, phân tích, đánh giá kịp thời các thông tin trên mạng internet phản ánh về các mặt đời sống, chính trị, xã hội liên quan đến tỉnh Hưng Yên phục vụ hiệu quả hơn công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền trong tỉnh.

6. Phát triển nguồn nhân lực và công tác thông tin, tuyên truyền

a) Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện bố trí, sắp xếp cán bộ có trình độ chuyên ngành CNTT phụ trách quản lý lĩnh vực công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị mình. Trường hợp cán bộ, công chức hiện đang phụ trách kiêm nhiệm lĩnh vực CNTT nhưng không có trình độ chuyên ngành CNTT thì phải cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về CNTT để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Tiếp tục đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT, kỹ năng, xử lý sự cố an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh phục vụ quản lý, vận hành các hệ thống thông tin và triển khai các chương trình, kế hoạch về CNTT của tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị mình nhằm cung cấp các kỹ năng cần thiết, khai thác sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn.

d) Nâng cao năng lực hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh; thường xuyên tham gia các lớp đào tạo, tổ chức diễn tập, ứng cứu sự cố về an toàn thông tin.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp để nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả ứng dụng CNTT, thay đổi thói quen trong việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Trong đó, tập trung tuyên truyền cho các đối tượng như chủ các doanh nghiệp, cán bộ đảng viên, học sinh từ trung học cơ sở trở lên

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 02 kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách

a) Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên (phiên bản 2.0) trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã ban hành và Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

c) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút và đãi ngộ nhân lực CNTT tham gia xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử trong cơ quan nhà nước.

2. Giải pháp tài chính

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước của tỉnh để đầu tư cho phát triển, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan nhà nước; huy động nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương và nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện quan tâm, ưu tiên bố trí phân bổ kinh phí được cấp để triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

c) Có cơ chế, chính sách nhằm thu hút, huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân đầu tư, thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT phục vụ hoạt động trong cơ quan nhà nước.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính

a) Đẩy mạnh hoạt động gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trong hoạt động của cơ quan nhà nước; ứng dụng CNTT kết hợp với việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO; đánh giá, xếp hạng cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức cùng với công tác bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

b) Nghiên cứu, xây dựng chương trình phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông với Sở Nội vụ về thúc đẩy gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT gắn với cải cách hành chính.

c) Nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp giữa Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh nhằm tham mưu triển khai, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung về ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ISO điện tử.

4. Giải pháp triển khai

a) Triển khai dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ theo hướng tập trung, tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan khi triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT phải đảm bảo các khả năng kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

b) Tăng cường sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT; đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh, địa phương xếp hạng cao về Chính quyền điện tử; có cơ chế, chính sách ưu đãi nhằm thu hút các tập đoàn, công ty lớn về CNTT trong việc xây dựng thành phố thông minh.

c) Triển khai các hoạt động tìm hiểu thực tế mô hình phát triển Chính quyền điện tử thành công tại các địa phương và xây dựng thành phố thông minh ở trong và ngoài nước.

4. Giải pháp tổ chức, điều hành

a) Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc ứng dụng CNTT, đây là điều kiện tiên quyết đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch đề ra.

b) Người đứng đầu các cơ quan phải quyết tâm, tập trung quán triệt chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị mình nhằm thay đổi lề lối, thói quen làm việc cũ.

c) Tiếp tục kiện toàn bộ phận chuyên trách, phụ trách CNTT tại cơ quan nhà nước các cấp; phân công bố trí một đồng chí lãnh đạo và cán bộ chuyên trách CNTT có năng lực, trình độ chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng CNTT.

d) Đối với các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT có sử dụng ngân sách nhà nước được các đơn vị triển khai, phải có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, cho ý kiến để đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, thống nhất theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo các Chương trình mục tiêu và Ngân sách tỉnh theo phân cấp, các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách tỉnh để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đáp ứng các mục tiêu đã đề ra. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch. Thẩm định, cho ý kiến đối với các dự án CNTT của các sở, ban, ngành, UBND các cấp và cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử về tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

3. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh tuyển dụng, bố trí cho các sở, ngành, địa phương ít nhất 01 cán bộ, công chức chuyên ngành CNTT để các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, quản lý lĩnh vực CNTT.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng CNTT tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, xã. Tham mưu UBND tỉnh đưa tiêu chí ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước vào Quy chế thi đua, khen thưởng của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong việc kiểm tra, đánh giá và giám sát thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ các nhiệm vụ tại Kế hoạch, thực hiện thẩm định dự toán kinh phí triển khai ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị theo quy định pháp; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch của đơn vị, tổ chức thực hiện theo quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị: HCTC, TTHCC, TTHCB;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục 01
DANH SÁCH MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 27/12/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi ĐT	Nguồn vốn
1	Dự án Trung tâm Tích hợp dữ liệu và đảm bảo kết nối các hệ thống công nghệ thông tin tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh hiện đại đáp ứng triển khai các ứng dụng CNTT	Xây dựng hệ thống tích hợp kết nối liên thông giữa các hệ thống CNTT của tỉnh; nâng cấp trang thiết bị hệ thống thiết bị mạng bảo mật, bổ sung hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ, bổ sung hệ thống phần mềm lõi thuộc dự án Trung tâm tích hợp dữ liệu; đảm bảo kết nối các hệ thống CNTT tỉnh	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh, NS Trung ương
2	Xây dựng đề án Đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Xây dựng và phát triển dịch vụ đô thị thông minh cơ bản	Xây dựng dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, quản lý đô thị tinh gọn, bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực cạnh tranh,...	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
3	Xây dựng hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp giữa các hệ thống thông tin dùng chung cấp tỉnh (LGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Hoàn thiện hệ thống tích hợp kết nối liên thông giữa các hệ thống CNTT của tỉnh	Bổ sung phần mềm hệ thống phần mềm lõi thuộc dự án Trung tâm Tích hợp dữ liệu và đảm bảo kết nối các hệ thống CNTT tỉnh	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
4	Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hưng Yên	Văn phòng UBND tỉnh	Công nghệ thông tin	Đảm bảo CSVC nơi làm việc cho cán bộ, công chức để kịp thời phục vụ người dân, doanh nghiệp đến giải quyết các TTHC	Trụ sở tòa nhà Bưu điện tỉnh Hưng Yên	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
5	Xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên	Sở Công Thương	Công nghệ thông tin	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm	Đầu tư sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên trên mạng Internet	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
6	Mua sắm phần mềm phòng chống	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Đảm bảo an toàn thông tin cho hệ	Trang bị phần mềm diệt virus bản quyền	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Lĩnh vực	Mục tiêu đầu tư	Quy mô, nội dung đầu tư	Phạm vi ĐT	Nguồn vốn
	virus bản quyền	tin và Truyền thông	thông tin	thống mạng nội bộ và người dùng trong các CQNN	cho các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố		
7	Triển khai thuê phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	CCHC và dịch vụ công	Ứng dụng CNTT trong CCHC, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến mức độ 3,4	Thuê phần mềm Một cửa điện tử liên thông cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
8	Triển khai cấp chữ ký số chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Thực vụ gửi nhận văn bản điện tử qua mạng	Cấp chữ ký số chuyên dùng cho Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp chữ ký số cho 100% UBND cấp xã	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
9	Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tỉnh Hưng Yên	Sở Tài chính	Tài chính ngân sách	Thực vụ các ứng dụng về giá hàng hóa, giá các dịch vụ trên thị trường tỉnh	Sở Tài chính, Phòng Tài chính cấp huyện và các đơn vị liên quan	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
10	Xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch	Sở Tư pháp	Tư pháp, hộ tịch	Tạo lập dữ liệu hộ tịch điện tử và chia sẻ dữ liệu với CSDL QG về dân cư	Sở Tư pháp, các phòng Tư pháp cấp huyện và tư pháp cấp xã	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
11	Mua sắm phần mềm ngành giáo dục đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục và đào tạo	Trang bị các phần mềm phục vụ công tác dạy học, quản lý thi...	Sở Giáo dục và Đào tạo, các phòng Giáo dục Đào tạo cấp huyện, các trường học	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
12	Tích hợp cơ sở dữ liệu tài khoản truy cập các hệ thống thông tin dịch vụ công của công dân với trực tích hợp kết nối liên thông tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ thông tin	Tích hợp tài khoản truy cập các HTTT dịch vụ công của công dân đảm bảo công dân đăng nhập 1 lần khi thực hiện TTHC	Sở Thông tin và Truyền thông	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
13	Triển khai các ứng dụng CNTT, hạ tầng CNTT trong quản lý ngành Y tế	Sở Y tế	Khám chữa bệnh	Thực vụ công tác thiết lập hồ sơ khám bệnh điện tử cho nhân dân	Sở Y tế, các Bệnh viện và các Trung tâm y tế các cấp	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh
14	Xây dựng phần mềm chấm điểm chi số CCHC	Sở Nội vụ	Cải cách hành chính	Thực vụ chấm điểm CCHC các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Trên địa bàn tỉnh	NS tỉnh

Phụ lục 02
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
I	Xây dựng chính sách về công nghệ thông tin		
1	Lập kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện
II	Nâng cấp hạ tầng, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh		
1	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh
2	Duy trì hoạt động cho hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ, lạc hậu cho cán bộ, công chức. Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện
4	Thuê đường truyền mạng số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối mạng diện rộng WAN của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện
5	Duy trì, đảm bảo hoạt động của các hệ thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
6	Thuê dịch vụ Wifi công cộng miễn phí phục vụ người dân và khách tham quan trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện
7	Thuê phần mềm Một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại từ cấp tỉnh đến cấp xã và Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện
8	Duy trì, đảm bảo hoạt động của hệ thống giao ban trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
9	Mua sắm bổ sung, nâng cấp hệ thống điện đảm bảo cho hoạt động của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
III	Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước		
1	Xây dựng phần mềm chấm điểm chỉ số chính quyền điện tử và chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện
2	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin giám sát nội dung thông tin mạng liên quan đến tỉnh Hưng Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện
3	Mua phần mềm Tổng hợp báo cáo tài chính nhà nước khối tỉnh	Sở Tài chính	Các đơn vị dự toán khối tỉnh
4	Hệ thống CSDL Thống kê Tài chính và Công khai ngân sách	Sở Tài chính	Các đơn vị dự toán khối tỉnh; Cục Thống kê tỉnh
5	Cập nhật, số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện, cấp xã
6	Xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý và khai thác dữ liệu tập trung của tỉnh và các Sở, Ban, Ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh
7	Số hóa hồ sơ, dữ liệu người có công	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các phòng Lao động Thương binh và Xã hội cấp huyện
8	Hệ thống phần mềm quản lý Vệ sinh an toàn thực phẩm	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	
9	Nâng cấp phần mềm CSDL Kế toán xã tập trung tích hợp dữ liệu Tabmis	Sở Tài chính	Phòng tài chính KH cấp huyện; UBND cấp xã
10	Đầu tư thiết bị thiết lập 02 đài truyền thanh cơ sở ứng dụng Công nghệ Thông tin - Viễn thông (02 xã)	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp xã
11	Thuê phần mềm Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh (e-Cabinet)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
12	Thuê phần mềm Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
IV	Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng		
1	Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên (SOC)	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Mua sắm phần mềm bản quyền, triển khai hệ thống phòng chống mã độc	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
V	Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền về công nghệ thông tin		
1	Đào tạo tập huấn về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên; nâng cao năng lực cho đội Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
2	Tập huấn, bồi dưỡng công tác quản lý tài chính - ngân sách trên hệ thống Tabmis, công tác lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương.	Sở Tài chính	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện
3	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	
4	Đào tạo tập huấn sử dụng các ứng dụng CNTT dùng chung	UBND cấp huyện	UBND cấp xã
VI	Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử tỉnh và Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh		
1	Kinh phí phục vụ hoạt động của BCD Chính quyền điện tử tỉnh và Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện